

Bản án số: 92/2020/HS-ST

Ngày 07 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/TLHS-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trịnh Như Q, sinh năm 1989 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1954; vợ, con: chưa; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/8/2019 Công an phường L, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

+ Ngày 27/8/2012 Công an phường H, thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 28/8/2012 Công an thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đã góp tiền mua trái phép 0,141g chế phẩm Methamphetamine để sử dụng”.

+ Ngày 07/9/2012 Công an thành phố Phủ Lý xử lý vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Cất giữ trái phép 0,0228g chế phẩm Herine để sử dụng”.

+ Ngày 16/10/2012 Công an phường Q, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 20/10/2012 Công an phường Q, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 18/5/2013 Công an phường T, thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 10/6/2013 Công an phường Q, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 10/6/2013 Chủ tịch UBND thành phố Phủ Lý ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 22/6/2016 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020 chuyển tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Bùi Anh D, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ 2, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1980. Trú tại: Tổ 5, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Người làm chứng:**

1. Anh Bùi Quốc D1; vắng mặt.
2. Bà Ngô Thị L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 07/6/2020, Trịnh Như Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-694.18 đi qua nhà anh Bùi Anh D thì phát hiện trước cửa nhà anh D treo 02 lồng chim, bên trong mỗi lồng có 01 con chim chào mào mũ. Q quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp, Q dựng xe ở phần đường bên trái rồi đi bộ đến trước cổng nhà anh D, dùng tay cầm phần móc của hai chiếc lồng chim mang ra xe để một chiếc lên giữa xe mô tô, một chiếc lồng chim cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi thẳng về nhà giấu hai chiếc lồng chim ở căn nhà không có người ở đối diện nhà của Q. Đến khoảng 18 giờ ngày 08/6/2020, do sợ bị phát hiện Q lấy hai lồng chim về nhờ mẹ để là bà Ngô Thị Lý mang trả lại cho anh Bùi Anh D. Bà Lý đến nhờ anh Bùi Quốc D là chỗ quen biết chở đến nhà anh Bùi Anh D để trả lại hai lồng chim và hai con chim.

Trước khi nhận lại 02 con chim và 02 lồng chim, anh Bùi Anh D đã báo Công an phường Q, thành phố Phủ Lý để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Công an phường Q, thành phố Phủ Lý đã tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng biển kiểm soát 90B2-694.18; 02 lồng chim làm bằng nan cáp quang bên ngoài phủ tấm vải màu đỏ bên trong có 02 con chim chào mào.

Ngày 09/6/2020 Công an phường Q, thành phố Phủ Lý đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 10/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra yêu cầu định giá tài sản số 56 đề nghị Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý định giá giá trị 02 lồng chim và 02 con chim chào mào.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/2020 ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 lồng chim bằng nan cáp quang chiều rộng 30cm, chiều cao 40cm bên trong lồng có 01 con chim chào mào mũ, chiều dài từ đuôi đến đỉnh đầu 14cm, chiều cao 10cm, bên ngoài lồng được che bằng vải đỏ giá: lồng chim 150.000đ, con chim giá 280.000đ; 01 lồng chim bằng nan cáp quang chiều rộng 30cm chiều cao 40cm bên trong lồng có 01 con chim chào mào mũ chiều dài từ đuôi đến đỉnh đầu 13,6cm chiều cao 10,5cm bên ngoài lồng được che bằng vải đỏ giá: lồng chim 150.000đ và con chim giá 280.000đ. Tổng giá trị là 860.000đ.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS-PL ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trịnh Như Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trịnh Như Q theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, chỉ bổ sung về tình tiết giảm nhẹ do tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Như Q mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Do bị cáo là người nghiện ma túy thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị hại, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-694.18 chỉ cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện lấy trộm tài sản, nay chị muốn xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Như Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 07/6/2020 tại tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trịnh Như Q có một tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Bùi Anh D đã lén lút chiếm đoạt 02 lồng chim và 02 con chim chào mào mũ tổng trị giá 860.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã tự nguyện nhờ người thân mang trả lại tài sản để khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm thấp nhất hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Từ năm 2012 đến năm 2013 bị cáo đã 06 lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy; 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; đến ngày 22/6/2016 lại bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thể hiện bị cáo rất coi thường, bất chấp pháp luật, không cải tạo bản thân.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa bàn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo phạm tội khi có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 02 lồng chim và 02 con chim chào mào mũ là tài sản hợp pháp của anh Bùi Anh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh D nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng biển kiểm soát 90B2-694.18 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp

của chị Trịnh Thị T (là chị gái bị cáo). Chị T cho bị cáo Q mượn xe nhưng không biết Q sử dụng xe vào mục đích mua phạm tội nên cần trả lại cho chị T chiếc xe trên là phù hợp pháp luật.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với bà Ngô Thị Lý là mẹ đẻ của Trịnh Như Q không biết việc Q lấy trộm tài sản của người khác nên bà Lý không liên quan đến trách nhiệm hình sự với bị cáo Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Anh D đã nhận lại 02 lồng chim và 02 con chim chào mào mũ nên không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đối với Trịnh Như Q nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trịnh Như Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Như Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

2/ Xử lý vật chứng:

Trả lại chị Trịnh Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha cũ màu trắng đã qua sử dụng biển kiểm soát 90B2-694.18, số máy: JA39E0486192, số khung: 390XHY511184.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/7/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Như Q phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo; bị hại
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh